

Bản án số: **256/2020/HSPT**

Ngày: 21- 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Xuân Thành**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Trương Minh Tuấn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 223/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Anh N cùng đồng bọn bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 18-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo kháng cáo:

**1. Lê Anh N** (Tên gọi khác: **M**), sinh ngày 06 tháng 3 năm 1973 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê L và bà Trần Thị C; Có vợ và hai con; Tiền án: Bị xử phạt 04 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (theo bản án sơ thẩm số 27/2015/HSST ngày 02/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình

Thuận); Chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2017; Tiền sự; Không; Bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2017, tạm giam ngày 06/7/2017: Có mặt.

**2. Phan Thành D**, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1978, tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan S và bà Trần Thị T; Có vợ và hai con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2017, tạm giam ngày 06/7/2017: Có mặt.

**3. Nguyễn Liễu Anh V**, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1974, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở: Tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Liễu Thị H; Có vợ và một con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 30/6/2017, tạm giam ngày 06/7/2017: Có mặt.

**4. Thổ Anh N**, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1997, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Chăm; Giới tính: N; Tôn giáo: Bà Ni; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Thổ Tân B và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 27/9/2018: Có mặt.

**5. Mang Q**, sinh năm 1994, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt N; Giới tính: N; Dân tộc: Ra-Glai; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Mang P và bà Trần Thị L; Có vợ và một con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 22/10/2018: Có mặt.

*Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông **Huỳnh Văn T**, Luật sư, Công ty luật TNHH một thành viên A, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

Ngoài ra trong vụ án này có các bị án YO, Trần Thị T cũng bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng không có kháng cáo và kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2017, Lê Anh N (thường gọi là M) quen biết với Phan Thành D, là người làm thuê cho ông Bùi Văn S. Biết ông S đang tìm mua đá quý để bán lại kiếm lời nên D bàn với N tìm cách nói dối làm cho ông S tin là N đang có đá thiên thạch cần bán. D cho N biết đá thiên thạch sẽ được thử như sau: Đá

được bỏ trong hộp có nắp đậy kín, không nhìn thấy bên trong, người mua sẽ bỏ vào một miếng kính hình chữ nhật dài khoảng 8cm, dày 5mm rồi đậy nắp hộp lại, khoảng 5 phút sau sẽ lấy kính ra, nếu kính bị nứt thì đúng là đá thiên thạch. D nói N tìm người giả bán đá và làm cho kính bị nứt là được chia tiền. N đồng ý và sau đó rủ Nguyễn Liễu Anh V, V cũng đồng ý tham gia rồi cùng N đi gặp một ông già người dân tộc thiểu số (thường gọi là ông già đeo kính). N và V nói người này giả làm người bán đá, người này đồng ý và chuẩn bị 01 hộp nhựa màu đen, hình trụ, dài khoảng 15cm, bán kính khoảng 12cm, nắp bằng kim loại để giả làm hộp đựng đá thiên thạch và 01 miếng kính đã bị nứt để lừa ông S. Sau đó, V và N tìm thêm 07 người nữa để cùng với ông già đóng vai một gia đình người dân tộc thiểu số cùng đi bán đá thiên thạch để bên mua dễ tin là thật và giao tiền.

Sau khi đã chuẩn bị xong dụng cụ và số người, N điện thoại báo cho D biết. D báo cho ông S là có người bán đá thiên thạch và hẹn gặp mặt tại đoạn đường ngã ba C, D, Khánh Hòa vào sáng ngày 23/6/2017 để giao dịch, ông S đồng ý. Sau đó D báo cho N biết thời gian và địa điểm đồng thời yêu cầu N chuẩn bị chi phí là 10 triệu đồng theo như yêu cầu của ông S, N đồng ý.

Sáng ngày 23 tháng 6 năm 2017 nhóm của N gồm Lê Anh N, Nguyễn Liễu Anh V, YO, Thổ Anh N, Trần Thị T, Ma H, Mang Q, người có tên T3 và hai người giả là người dân tộc thiểu số cùng nhóm của ông S và D gặp nhau tại địa điểm đã hẹn. Tại đây, V thỏa thuận với ông S việc thử đá, nếu kính bị nứt ông S sẽ đặt cọc 01 tỷ đồng. Các bên đồng ý rồi đi đến bãi đất trống gần quán café để thử đá. N và ông P (bạn ông S) cùng mở nắp hộp, ông S bỏ miếng kính vào hộp (miếng kính này của D chuẩn bị sẵn đưa cho ông P). Khoảng 05 phút sau, ông P cùng N mở nắp hộp, thấy kính bị nứt nên ông S tin là đá thiên thạch và đồng ý đặt cọc tiền. Tại quán café, ông S đưa cho ông già đeo kính số tiền 01 tỷ đồng. Sau đó, đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, ông S đưa tiếp cho ông già đeo kính số tiền 300.000.000đ. Tổng cộng ông S đã đưa cho ông già đeo kính là 1,3 tỷ đồng. Sau khi nhận tiền, ông già đeo kính người dân tộc thiểu số đưa hết cho N, N chia trước cho D số tiền là 200.000.000đ. Tiếp đó, vì ông S yêu cầu được thử đá một lần thứ hai để giao thêm tiền nên đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, anh N là nhân viên thẩm định đá quý do ông S thuê có mặt để làm thủ tục thử đá. Khi N chuẩn bị bỏ kính vào hộp thì V sợ nhóm ông S phát hiện đá thiên thạch là giả nên chạy đến giật lấy hộp đựng đá cùng cả nhóm bỏ chạy. Các bị cáo đã được chia tiền từ số tiền chiếm đoạt được như sau: Phan Thành D: 200.000.000đ; Lê Anh N: 470.000.000đ; Nguyễn Liễu Anh V: 100.000.000đ; YO: 35.000.000đ; Thổ Anh N: 30.000.000đ; Trần Thị T:

60.000.000đ; Mang Q: 25.000.000đ. Bị hại đã nhận lại từ cơ quan điều tra tổng số tiền 731.450.000đ và 200.000.000đ do Phan Thành D giấu trong cabin xe ô tô của ông và yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 300.000.000đ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của Lê Anh N: **01** (một) điện thoại di động hiệu Samsung; **01** (một) điện thoại di động hiệu Nokia; **01** (một) ví da màu nâu; **01** (một) giấy phép lái xe hạng A1; **01** (một) thẻ thanh toán Plus (ATM) của Ngân hàng; **01** (một) đồng hồ đeo tay, **01** (một) sợi dây chuyền và **02** (hai) nhẫn vàng.

Thu giữ của Nguyễn Liễu Anh V: **01** (một) điện thoại di động hiệu Sony Xperia; **02** (hai) điện thoại di động hiệu Nokia; **01** (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49A-115.23; **01** (một) giấy phép lái xe hạng A1; **01** (một) giấy phép lái xe hạng B2; **01** (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank; **01** (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank; **01** (một) thẻ ATM ngân hàng Đông Á; **01** (một) đồng hồ đeo tay hiệu Rolex oyster perpetual Datejust, **01** (một) bịch nylon có siêu nhựa niêm phong PNJ 03094 gồm: **01** (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, **01** (một) nanh có bọc kim loại màu vàng, **01** (một) nhẫn kim loại màu vàng có đính hột màu đen, số tiền **1.650.000đ** (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng);

Thu giữ Thổ Anh N: **01** (một) điện thoại di động hiệu Sam sung; **01** (một) bịch nylon có siêu nhựa niêm phong PNJ 03096 gồm: **01** (một) nhẫn kim loại màu vàng; **01** (một) thẻ thanh toán Plus của ngân hàng Sacombank; **01** (một) bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 86B-355.13; **01** (một) giấy bảo đảm màu vàng của tiệm vàng Ngọc Kim, địa chỉ: Chợ Lương Sơn, Bắc Bình, Bình Thuận.

Thu giữ của YO: **01** (một) điện thoại di động hiệu Viettel; **01** (một) điện thoại di động hiệu Nokia; **01** (một) bịch nylon bên trong có: **01** (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng có mặt hình thánh giá cùng với giấy bảo đảm của DNTN Hiệu vàng K, địa chỉ: Lâm Đồng; **01** (một) sợi dây chuyền kim loại màu bạc.

Thu giữ của Phan Thành D: **01** (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5.

Thu giữ của Ma H **01** (một) điện thoại di động hiệu Sam sung; **01** (một) điện thoại di động hiệu Nokia;

Các vật chứng nói trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa và gửi tại

Kho bạc nhà nước tỉnh Khánh Hòa (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2018 và Biên bản giao nhận tài sản số 301/BBGN-KBNN ngày 15/6/2018 giữa Công an tỉnh Khánh Hòa với Kho bạc nhà nước tỉnh Khánh Hòa; Công văn số 541/PC45 ngày 13/6/2018 của Công an tỉnh Khánh Hòa).

Đối với người thanh niên tên T3 và hai người già dân tộc thiểu số, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nơi cư trú hiện nay. Đối tượng Ma H bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm đình chỉ và ra Quyết định truy nã. Vì vậy, người thanh niên tên T3, hai người già dân tộc thiểu số và Ma H sẽ được xử lý sau, Viện kiểm sát chưa truy tố các đối tượng nói trên trong vụ án này.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận đã cùng nhau có thực hiện việc lừa dối đối với ông S để lấy tiền của ông S đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Các bị cáo Trần Thị T, Mang Q còn khai số tiền được chia 85.000.000đ (T 60.000.000đ, Q 25.000.000đ) đã được bị cáo T đưa cho ông Trần Văn Thành để nhờ ông Thành giao nộp cho cơ quan điều tra.

Bị cáo Thổ Anh N khai: Sau khi được chia số tiền 30.000.000đ, bị cáo đã mua 01 sợi dây chuyền và 01 nhẫn vàng. Bị cáo đã giao nộp cho cơ quan nhận, dây chuyền; Mẹ bị cáo (bà Nguyễn Thị L) đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 26.000.000đ. Bị cáo đồng ý sẽ tiếp tục trả cho bị hại 4.000.000đ.

Các bị cáo Lê Anh N, Nguyễn Liễu Anh V khai số tiền N được chia 470.000.000đ, V được chia 100.000.000đ đã được các bị cáo giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Bị cáo Phan Thành D khai số tiền được chia 200.000.000đ được bị cáo để dưới gầm ghế sau của ô tô số 65C-061.51 của ông S.

Bị cáo YO khai được chia số tiền 35.000.000đ nhưng mới chỉ giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 13.800.000đ. Bị cáo đồng ý sẽ tiếp tục trả cho bị hại số tiền còn lại là 21.200.000đ.

Quá trình tham gia tố tụng, bị hại trình bày: Do tin tưởng D và tin các bị cáo là người dân tộc thực sự có đá bán nên ông đã đưa cho các bị cáo 1,3 tỉ đồng đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Ông đã nhận lại được số tiền 931.450.000đ. So với số tiền 1,3 tỉ đồng bị chiếm đoạt thì còn thiếu 368.550.000đ nhưng ông chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 300.000.000đ và đề nghị xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Số tiền 26.000.000đ bà đã nộp cho cơ quan điều tra có 17.000.000đ tiền của bị cáo N, phần còn lại là tiền của cá nhân bà nhưng bà không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Ông Trần Văn T trình bày: Số tiền 85.000.000đ (gồm 60.000.000đ của T và 25.000.000đ của Mang Q) là tiền T và Q nhờ ông giao nộp cho cơ quan Công an vào ngày 29/6/2017 nên ông không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

*Với nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-PT ngày 18-5 -2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định.*

## **1. Về trách nhiệm hình sự:**

1.1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm a, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với Lê Anh N,

Xử phạt: Lê Anh N (M) 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (30/6/2017).

1.2. Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V,

Xử phạt: - Phan Thành D 13 (mười ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (30/6/2017).

- Nguyễn Liễu Anh V 12 (mười hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (30/6/2017).

1.3. Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo YO, Thổ Anh N, Trần Thị T, Mang Q,

Xử phạt: - YO 10 (mười) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (03/10/2018).

- Thổ Anh N 10 (mười) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam (27/9/2018).

- Trần Thị T 10 (mười) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/9/2018).

- Mang Q 10 (mười) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.  
Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (22/10/2018).

Ngoài ra Bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định các bị cáo Lê Anh N, Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V, Thổ Anh N, Mang Q, đều làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Lê Anh N, Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V, Thổ Anh N, Mang Q, vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Anh N, Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Thổ Anh N và Mang Q, đồng thời xem xét giảm hình phạt cho YO và Trần Thị T.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 23 tháng 6 năm 2017 nhóm của N gồm Lê Anh N, Nguyễn Liễu Anh V, YO, Thổ Anh N, Trần Thị T, Ma H, Mang Q, đã có hành vi gian dối cho rằng mình có đá quý thiên thạch để bán cho ông Bùi Văn S để chiếm đoạt số tiền 1,3 tỉ đồng của bị hại. Bản án sơ thẩm đã kết án các bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139; của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây tâm lý bất ổn trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như vai trò của mỗi bị

cáo trong vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt các bị cáo: Lê Anh N 14 năm tù, Phan Thành D 13 năm tù, Nguyễn Liễu Anh V 12 năm tù, Thổ Anh N 10 năm tù, Mang Q 10 năm tù là thỏa đáng và không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cần được xem xét, do vậy đơn kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

Án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo: Lê Anh N, Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V, Thổ Anh N, Mang Q. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 18-5 -2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

1.1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm a, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với Lê Anh N,

Xử phạt: Lê Anh N (Minh) 14 (mười bốn) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (30/6/2017).

1.2. Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V,

Xử phạt: - Phan Thành D 13 (mười ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (30/6/2017).

- Nguyễn Liễu Anh V 12 (mười hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (30/6/2017).

1.3. Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 48, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)

Xử phạt:

- Thổ Anh N 10 (mười) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam (27/9/2018).



- Mang Q 10 (mười) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (22/10/2018).

2. **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

- Các bị cáo Lê Anh N, Phan Thành D, Nguyễn Liễu Anh V, Thổ Anh N, Mang Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Mai Xuân Thành**